

TU TƯỞNG CANH TÂN GIÁO DỤC TRONG PHONG TRÀO ĐÔNG KINH NGHĨA THỰC VÀ GIÁ TRỊ CỦA NÓ

VÕ VĂN DŨNG*

TÓM TẮT

Phong trào Đông Kinh nghĩa thực đầu thế kỉ XX được coi là một trong những phong trào yêu nước có nhiều hoạt động cải cách giáo dục tích cực đóng góp trong nền giáo dục nước nhà. Phong trào đã thực hiện thành công việc bỏ cựu học, theo tân học. Mục đích của phong trào là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực để đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước giàu mạnh. Bài viết tìm hiểu tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực, từ đó rút ra những giá trị hữu ích góp phần hoàn thiện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: phong trào yêu nước, cải cách giáo dục, Đông Kinh nghĩa thực.

ABSTRACT

The innovative education thought in Dong Kinh Nghia Thuc movement and its values

The “Đông Kinh Nghĩa Thực” in the late nineteenth century and early twentieth century is considered one of the patriotic movements which had many educational reform activities contributing positively to the education of the country. The movement successfully removed the old way of studying, and introduced the new way of studying. The purpose of the movement was to raise general people’s intellect and train human resources to fight for the independence and build a rich and strong country. The research investigates thought of educational innovation in the Dong Kinh Nghia Thuc movement to identify great values that can contribute considerably to the completion of education of Vietnam nowadays.

Keywords: patriotic movement, educational reform, Dong Kinh nghia thuc.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng canh tân giáo dục là một trong những tư tưởng yêu nước của nhân dân ta xuất hiện vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX do những nhân sĩ, trí thức yêu nước khởi xướng. Mục đích của phong trào là “thực học và thực nghiệp”. Do vậy, chương trình đào tạo của phong trào chú trọng tới thực tiễn xã hội nhằm đào tạo ra một sản phẩm hữu dụng cho đất

nước. Điều này trái với sự mong chờ ban đầu của thực dân Pháp nên phong trào chỉ tồn tại một thời gian ngắn. Mặc dù vậy, nhưng phong trào cũng đã để lại dấu ấn vô cùng quan trọng trong việc cải cách giáo dục, đồng thời khơi dậy lòng yêu nước vốn có của nhân dân. Đông Kinh nghĩa thực được coi là đỉnh cao của cuộc canh tân văn hóa nói chung và giáo dục nói riêng. Bên cạnh những hạn chế không

* ThS, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Nha Trang;
Email: vovandungcdk@gmail.com

thể tránh khỏi thì tư tưởng canh tân giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực vẫn còn những nhân tố phù hợp với xã hội ngày nay.

2. Nội dung của tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực

Bất kì cuộc đổi mới giáo dục nào cũng có mục tiêu nhất định của nó và mục tiêu đó phải gắn liền với từng giai đoạn lịch sử cụ thể mà nó được sinh ra. Tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực cũng không nằm ngoài quy luật trên. Trong lịch sử giáo dục Việt Nam, Nguyễn Trường Tộ là người bắn phát súng đầu tiên vào hệ thống giáo dục khoa cử của Nho học. Ông đề xuất cải cách giáo dục theo hình thức tiếp thu mô hình giáo dục phương Tây. Các đề xuất này đã được các nhà nho duy tân tiếp tục hoàn thiện và đưa vào thực tiễn.

Năm 1906, chính quyền thực dân Pháp đã thực hiện cải cách giáo dục lần thứ nhất ở Đông Dương, mục đích của “hệ thống các trường Pháp – Việt và các trường nghề đào tạo những viên chức có trình độ vừa đủ để phục vụ cho bộ máy cai trị của thực dân; hệ thống các trường ầu học, tiểu học, trung học, hậu bổ các kì thi Hương, thi Hội để đào tạo quan lại phục vụ trong bộ máy tay sai của Nam triều” [2, tr.69]. Mục đích “khai hóa” của thực dân Pháp trong giai đoạn này là thực dân hóa nền giáo dục Việt Nam để phục vụ cho việc khai thác thuộc địa và loại bỏ dần nền Hán học. Tuy vậy, đây cũng chính là chỗ dựa pháp lí mà các nhà duy tân yêu nước có thể mở trường học hợp

pháp. Như vậy, trường Đông Kinh nghĩa thực đã mở được “theo phương châm khai hóa của chính phủ bảo hộ” [5, tr.74]. Mục đích của việc đổi mới là tiếp thu mô hình giáo dục phương Tây và không quên chọn lọc những yếu tố tích cực của hệ thống giáo dục cũ để từ đó đề ra một chương trình đào tạo với nội dung khá phong phú, nhạy cảm với những biến đổi thời đại, gắn liền với thực tiễn sinh động “tìm đúng cái cần xây dựng, cần chống lại ở ngay xứ sở quốc gia, ở con người mình” [9, tr.266]. Như vậy, đường lối canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực không chỉ đơn thuần là sự kế thừa và phát triển những tư tưởng cải cách giáo dục của Nguyễn Trường Tộ, mà ngược lại, còn thâm đậm hơi thở thời đại của các cuộc cách mạng chống đế quốc và giải phóng dân tộc.

Đông Kinh nghĩa thực được khởi xướng ở Hà Nội vào khoảng tháng 3 năm 1907 do những nhân sĩ, trí thức yêu nước có uy tín đương thời đứng ra xin nhà cầm quyền Pháp cho thành lập, tổ chức và hoạt động. Các nhân sĩ, trí thức đặt tên trường là *Đông Kinh nghĩa thực* với ý nghĩa: *Đông Kinh* là tên thành Thăng Long dưới thời Hồ Quý Ly. *Nghĩa thực* là trường dạy để làm đại nghĩa, vì đại nghĩa mà dạy người, không vì tiền, không thu học phí. Với danh nghĩa một trường tư thực, trường đặt trụ sở tại số 4 và số 10 phố Hàng Đào, Hà Nội và được tổ chức phòng theo mô hình Khánh Ứng nghĩa thực của Nhật Bản. Sự xuất hiện của Đông Kinh nghĩa thực là một hiện tượng mới lạ trên bình diện giáo dục, vì thế lan tỏa nhanh chóng trở thành phong trào

nghĩa thực trên cả nước. Chủ trương của trường là đưa tư tưởng dân chủ, văn minh phương Tây thay cho kinh điển nho gia để chuyển đổi giáo dục quốc dân, chấn hưng công nghệ và canh tân đất nước.

Để có thể canh tân trong giáo dục một cách triệt để, các nhà nho yêu nước đã bắt đầu từ việc phê phán thế giới quan của Nho giáo. Họ cho rằng “Ngày nay chỉ riêng cái thuyết mệnh trời cũng đủ làm cản trở ý chí cạnh tranh của quốc dân ta. Mệnh là cái không đến mà lại đến. Người quân tử tri mệnh là biết không thể tránh được điều hại, không thể hưởng được điều lợi, nhưng cái đáng làm thì cứ làm. Cho nên tri mệnh là để khuyên lập chí, dầu biết rằng người không có chí thì khi gặp việc là cầu trời khẩn trời giúp cho, hỏng việc lại đổ cho trời hại” [6, tr.62]. Bằng việc phê phán thế giới quan “thần quyền” của Nho giáo, các nhà nho yêu nước trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã tạo nên một bước đột phá mới khi phủ nhận hệ thống giáo dục cuối thời Nguyễn, đồng thời mở ra một chân trời mới cho tư duy giáo dục Việt Nam.

Các nhà nho yêu nước trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực cho rằng, phương pháp cứu nước tốt nhất là nâng cao dân trí, “nước làm sao có thể tự mạnh hay yếu được! Nước mạnh hay yếu là do dân... Chưa hề có dân yếu mà nước mạnh... Muốn nước được bình trị mà mong ở vua hiền tướng giỏi thì không bằng mong ở dân mạnh. Dân mạnh thì nước yếu có thể chuyển thành mạnh và mạnh lâu dài” [6, tr.57]. Mục đích của giáo dục là “khai dân trí” để đánh thức lòng yêu nước của người dân Việt Nam.

Họ khẳng định “nền giáo dục mới phải là một nền giáo dục yêu nước thương nòi, dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa, hướng tới mục tiêu khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, làm cơ sở cho việc thực hiện hai mục tiêu tối hậu gắn chặt với nhau là chấn hưng, hiện đại hóa đất nước và khôi phục chủ quyền quốc gia – dân tộc” [10, tr.286]. Với mục tiêu là giải phóng dân tộc bắt đầu từ việc canh tân trong giáo dục, phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã tạo ra được một bước ngoặt lớn trong tiến trình lịch sử giáo dục Việt Nam. Để đạt được mục tiêu đó thì phải gắn lí luận vào thực tiễn, chống tư tưởng phong kiến đã lỗi thời, thực hiện cải cách tư tưởng, văn hóa – xã hội, nâng cao trình độ dân trí, chủ trương dạy bằng chữ quốc ngữ là chính, kèm thêm chữ Hán, chữ Pháp. “Thiếu niên chúng ta phải ra sức học cái hữu dụng, chớ để cái học khoa cử phá hỏng chí hướng của mình” [6, tr.74]. Nếu cứ học theo lối cũ “thì nước ta sẽ không đời nào hưng thịnh được” và “học là để có ích cho bản thân mình và cho quốc gia, xã hội” [6, tr.72]. Trên quan điểm đó, phong trào Đông Kinh nghĩa thực chủ trương xây dựng nền giáo dục quốc dân, “đường lối giáo dục quốc dân là làm rõ cái lí tương quan giữa nước với dân, cho dân biết họ có vị trí, chức phận ra sao và làm thế nào để gây ý thức ái quốc ái quần, bồi dưỡng tài năng tự trị tự lập. Một nước không có giáo dục quốc dân thì trăm họ u mê, không biết quốc gia, chính trị là gì” [6, tr.46].

Phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã hướng đối tượng giáo dục là toàn dân, không phân biệt già trẻ, trai gái, giai

cấp... nên đã thu hút được nhiều người tham gia. Trước khi thành lập “tiếng đồn của trường sẽ mở lan khắp Hà thành, từ miệng người nọ truyền sang miệng người kia. Ai cũng mong ngày khai trường để xem nghĩa thực đầu tiên của nước nhà ra sao” [3, tr.53]. Để thu hút dân đi học, trường không thu học phí, không thu tiền tài liệu của học viên, thậm chí còn cung cấp chỗ ăn ở cho các học viên khó khăn. “Trường có một trụ sở chính làm nơi thường trực và chỗ ăn ở cho một số học sinh quá nghèo. Lớp học là các đình chùa hoặc nhà rộng mượn của tư nhân” [7, tr.97]. Có nhiều loại hình lớp học phù hợp cho nhiều đối tượng được mở ra như: lớp học ban ngày, lớp học ban đêm, lớp học cho người lớn và lớp học cho trẻ em. “Tràng học rộng lắm, mà học trò cả ngày cả đêm ước đến bốn trăm, phân làm nhiều lớp: lớp thì để những ông cử, ông tú (nhỏ) học chữ Pháp; lớp thì để những ông đã biết chữ Pháp học chữ Nho; lớp người lớn, lớp trẻ con, tràng con trai, tràng con gái, thứ tự, văn minh lắm” [9, tr.251]. Việc khuyến khích phụ nữ đến trường để học là một trong những tư tưởng tiến bộ trong phong trào, đồng thời cũng phủ nhận đối tượng giáo dục của Nho giáo khi họ xem phụ nữ và tiểu nhân như đối tượng bất trị không thể giáo dục. Trên tinh thần đó, tư tưởng canh tân trong giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã có mục đích rõ ràng và đối tượng giáo dục phong phú vượt xa đối tượng giáo dục của Nho giáo cuối thời nhà Nguyễn. Khi đã xác định được mục đích và đối tượng giáo dục, các nhà tư tưởng của phong trào Đông Kinh nghĩa

thực đã đưa ra nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp.

Nội dung giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực. Có thể khẳng định rằng tầng lớp trí thức nói chung và các nhà nho tiến bộ yêu nước nói riêng đã nhận thấy việc khai thác thuộc địa của người Pháp núp dưới chiêu bài “khai hóa văn minh” đã mang lại cho dân tộc Việt Nam sự lầm than đau khổ. Tuy nhiên, các nhà yêu nước thời bấy giờ cũng nhận thấy tính tích cực của văn minh, khoa học, kĩ nghệ của người Pháp. Việc mở trường dạy học ở các nước thuộc địa của thực dân Pháp tuy mang mục đích đào tạo tay sai nhưng những giá trị trong đó như tinh thần văn, văn hóa lại chứa nhiều yếu tố tích cực. Chính vì nhận thấy điều đó mà Phan Chu Trinh đã đề ra “*hưng dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*” mà sau này đã ảnh hưởng rất lớn đến các nhà giáo dục Đông Kinh nghĩa thực. Các nhà nho yêu nước ra sức kêu gọi người dân học văn minh và các môn khoa học, kĩ nghệ Pháp để một ngày kia xây dựng đất nước trở nên văn minh, tự cường, hùng mạnh.

*Gương các nước Âu châu treo đó,
Người Nam ta phải cố làm sao...
Cũng cơ, cũng điện cũng thuyền,
Cũng thương, cũng học đua chen
với người...*

*Trí khôn ta mở từ rày,
Có khi giàu mạnh độ tày năm châu*
[11, tr.133].

Các nhà tư tưởng Đông Kinh nghĩa thực một mặt tấn công vào nền giáo dục phong kiến một cách mãnh liệt bằng hình thức lên án nền giáo dục của Nho giáo

“không đem lại lợi ích quốc gia, xã hội cho nhân loại” [6, tr.75]. Mặt khác, họ kế thừa nền giáo dục tiên bộ của thực dân Pháp. Chính vì thế, nội dung và đối tượng giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực có những điểm tương đồng với nền giáo dục Pháp, không mâu thuẫn với chương trình giáo dục của thực dân Pháp đặt ra cho thuộc địa. Tuy nhiên, chủ trương trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực là lấy chủ nghĩa yêu nước làm nội dung chính để lồng ghép vào nội dung chương trình giảng dạy. Sách Nam quốc địa dư viết: “Xin có lời kính cáo đồng bào rằng: người nước ta không thể không yêu nước mình. Muốn thế trước hết xin hãy học địa dư nước ta” [8, tr.322]. Thậm chí trong bài hát cũng xuất hiện tinh thần yêu nước, như: “làm cho rạng rỡ ông cha/ Có lòng yêu nước mới là người Nam” [8, tr.316]. Nội dung giáo dục được Đông Kinh nghĩa thực cập nhật liên tục và mang tính hữu dụng. Họ đã kịch liệt phê phán nền giáo dục Nho học truyền thống đặt đạo đức lên hàng đầu, xem trí năng là thứ yếu. Các nhà canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã đổi mới nội dung giáo dục, từ học các kiến thức vô dụng chuyển sang học các kiến thức hữu ích. “Theo lí chung thì học là để có ích cho bản thân mình và cho quốc gia xã hội. Có ba điều, một là học vệ sinh tức là làm cho thân thể cường tráng, không bệnh tật; hai là học trị sinh, tức là học phương pháp làm cho có thức ăn, đồ mặc và quản lí sản nghiệp; ba là học làm người, làm quốc dân tức là học cách tự kiểm chế và cách đối xử với quốc gia xã hội. Đạt được ba điều ấy là

học hữu dụng, không đạt được ba điều ấy là học vô dụng” [6, tr.72]. Như vậy, nội dung giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực tập trung ở 3 vấn đề chính là đức dục, trí dục và thể dục.

Để có nội dung giáo dục phù hợp với từng bậc học, các nhà canh tân giáo dục đã phân thành ba bậc học, bao gồm: tiểu học, trung học và đại học. Ở bậc tiểu học và trung học, nội dung chính là trang bị những kiến thức phổ thông; còn đại học, nội dung chính là đi sâu vào đào tạo ngành. Tất cả đều căn cứ theo trình độ hiểu biết của người học để xếp lớp. Chương trình giảng dạy trong nhà trường từ kiến thức phổ thông đến các ngành đào tạo thực nghiệp đều là những kiến thức quốc tế, hiện đại, cập nhật. Nội dung giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực chú trọng các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội nhằm để người dân hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ của mình, về xã hội, quốc gia, thế giới. Tuy vẫn phỏng theo chương trình nhà trường thực dân nhưng được soạn theo mục đích tuyên truyền đổi mới có nội dung yêu nước, kêu gọi đoàn kết, bài trừ lối học cũ, khuyến học quốc ngữ, dùng hàng sản xuất trong nước, mở mang các nghề công thương, sống theo lối mới. “Biết phân công lao động, biết dùng máy móc, thì tiết kiệm được sức người, có nhiều vật phẩm, đó là cái lợi thứ nhất. Nhưng có cái lợi, tất cũng có cái hại kèm theo. Đã phân công thì mỗi người sẽ chỉ làm một việc, và suốt đời không thay đổi. Khi công xưởng đóng cửa thì công nhân mất việc. Có máy móc thì người sống về nghề thủ công sẽ chết đói. Để tránh cái hại ấy, không có cách nào khác là mở

mang việc học hành” [11, tr.95]. Để nội dung giảng dạy dễ hiểu, dễ nhớ, Đông Kinh nghĩa thực còn biên soạn nội dung dưới dạng thơ ca, đồng thời biên tập lại sách để “làm rõ cái lí tương quan giữa nước và dân, làm cho họ biết vị trí của họ trong xã hội ở chỗ nào, chức phận ra sao, và làm thế nào để gây ý thức ái quốc, ái quần, bồi dưỡng tài năng tự trị, tự lập... Phàm nước mà không có giáo dục quốc dân thì trăm họ u mê, không biết quốc gia là gì, chính trị là gì” [6, tr.46].

Không chỉ dừng lại ở việc phê phán nền giáo dục của Nho giáo, Đông Kinh nghĩa thực còn phê phán những phong tục tập quán hủ lậu, như:

*Ông khoa mục đến thầy tổng lí
Máu tham ăn vô số lạ đời.
Sao không mở mắt trong người
Năm Châu rộng rãi, sáu loài đua tranh.*

*Còn giữ thói tham ăn giành uống.
Chỉ châu đầu trong chốn hưởng thân* [6, tr.60].

Đông Kinh nghĩa thực còn đưa ra những lời khuyên thức tỉnh mọi người:

*Rất hại không gì bằng đánh bạc,
Thua sinh hư mà được cũng sinh hư.*

*Biết bao được được thua thua,
Ví như giọt nước chén rò khác đâu* [6, tr.349].

Các bài giảng thường hướng dẫn bài trừ tệ nạn nghiện rượu, ma chay, cưới xin cổ hủ, mê tín dị đoan, khuyến học, chấn hưng công thương nghiệp, truyền bá tư tưởng dân chủ, công bằng, bác ái... “Quốc dân độc bản” trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về hệ

thống luật pháp, nhà nước, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Với mục tiêu khơi dậy lòng yêu nước, giáo dục ý thức dân tộc, noi gương, tiếp bước tổ tiên thì không có môn học nào có sức hấp dẫn và tạo nên sức mạnh to lớn như môn Lịch sử. Vì qua môn lịch sử, mọi người hiểu rằng: “Nước ta hơn bốn nghìn năm nay có đời hưng, đời phế, nhưng vẫn là người nước ta làm chủ” [6, tr.56].

Để người học có thể tiếp cận nội dung một cách dễ dàng, Đông Kinh nghĩa thực đã đưa ra các phương pháp tối ưu nhằm chuyển tải kiến thức đến người học. Ngay từ khi chuẩn bị phổ biến tri thức canh tân để chấn hưng đất nước, Đông Kinh nghĩa thực đã lựa chọn và phát huy nhiều phương thức giáo dục khác nhau như kế thừa các phương pháp giáo dục cũ còn mang lại tính hiệu quả, đồng thời tiếp thu phương pháp giáo dục mới của thời đại như: dùng văn tự của Việt Nam; hiệu đính sách vở chú trọng đến thực tại đất nước; thay đổi cách thi cử bằng cách bỏ lối văn biền ngẫu cũ, chỉ thi Quốc ngữ và Toán pháp; lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tinh thần tự do thảo luận của người học; phát hiện nhân tài thực sự bằng cách đưa sinh viên tốt nghiệp vào thử thách qua công tác ở các bộ, viện.

Nếu như trước đây trong Nho học của chế độ phong kiến triều Nguyễn dùng chữ Hán làm phương tiện để truyền tải thông tin, thì đến nay chữ quốc ngữ lại được làm phương tiện chính để truyền tải thông tin đến người học. Quá trình thay thế này cũng đã gặp phải muôn vàn khó khăn, thử thách bởi chữ Hán đã tồn tại

lâu đời và gắn bó với các nhà nho Việt Nam. Tuy nhiên, đến đầu thế kỉ XX, do tính chất và nhu cầu tiếp thu những kiến thức khoa học trên thế giới để áp dụng vào giáo dục Việt Nam, cũng như việc cần thiết để thiết lập một nền giáo dục đại chúng, giáo dục toàn dân nên các sĩ phu cấp tiến Việt Nam nhận thấy chữ Quốc ngữ lại có vai trò nhất định và nó có “khả năng biểu thị một cách dễ dàng, chính xác bất kì âm thanh nào của tiếng Việt” [12, tr.520]. Hơn nữa, chữ quốc ngữ được cấu tạo hết sức đơn giản, dễ đọc, dễ nhớ, chỉ cần học tập vài tháng là có thể sử dụng được. Các sĩ phu còn đánh giá: “Chỉ có chữ Quốc ngữ và môn Quốc văn mới có thể dùng làm lợi khí sắc bén nhất, phổ thông nhất trong việc mở mang dân trí, giáo dục quần chúng để đưa quốc gia tiến kịp theo đà văn minh của nhân loại trên thế giới” [1, tr.56]. Trong Văn minh tân học sách còn khuyên: “Người trong nước nên học lấy chữ quốc ngữ để trong vài tháng, đàn bà trẻ con đều biết chữ và có thể dùng. Đó thực là bước đầu tiên để mở mang trí khôn vậy” [8, tr.123]. Chủ trương dạy chữ quốc ngữ thể hiện đồng thời một loạt tư tưởng và hành động tiên bộ của Đông Kinh nghĩa thực.

Bên cạnh việc lấy chữ quốc ngữ làm phương tiện truyền đạt thì Đông Kinh nghĩa thực còn sử dụng phương pháp dạy học tích cực như lấy người học làm trọng tâm. Người thầy dạy từ cấp thấp phổ cập đến cấp chuyên môn đòi hỏi phải có tâm, có tầm và có trí để cố vấn cho người học, hướng dẫn phương pháp cho người học tiếp cận tri thức và tự học chứ không làm nhiệm vụ thay cho người

học và không xúc phạm đến nhân phẩm học trò. Trong giờ học, thầy nêu vấn đề để người học giải quyết vấn đề, người học tự do tranh luận để tìm ra chân lí. Đông Kinh nghĩa thực đã áp dụng một loạt các phương pháp giảng dạy mới, với nhiều hình thức sinh động như; giảng sách, đọc báo, bình văn, diễn thuyết và những buổi ngoại khóa nói chuyện thời sự hoặc khoa học nhằm khơi dậy tài năng, óc sáng tạo, kích thích bầu nhiệt huyết của người học, “cho phép học trò bàn bạc tha hồ, không phải nề hà, không cần thể cách gì hết. Rồi thêm vào đó mấy bài về toán Pháp, về chữ Quốc ngữ để cho cái mà học sinh học và thi không trái ngược với việc họ thực phải làm” [4, tr.123].

Các phương pháp giáo dục để truyền tải thông tin của Đông Kinh nghĩa thực không cứng nhắc mà ngược lại hết sức linh hoạt. Tùy vào chủ đề, tùy đối tượng mà đưa ra phương pháp giáo dục phù hợp, có chủ đề được sử dụng bằng phương pháp diễn thuyết, giao lưu; có chủ đề được phổ cập bằng ca dao, tục ngữ... Phương pháp diễn thuyết được coi là một phương pháp giáo dục hết sức mới mẻ chưa từng có trong lịch sử giáo dục Việt Nam. Với phương pháp này thì thầy và trò được thảo luận hết sức tự do, sôi nổi, khơi gợi được khả năng tư duy, sáng tạo đối với người học.

3. Giá trị tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực

Mặc dù tồn tại trong một thời gian ngắn nhưng tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực

đã để lại nhiều giá trị to lớn đối với lịch sử Việt Nam không chỉ trên lĩnh vực giáo dục mà còn trên các lĩnh vực khác như chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội...

Từ nghiên cứu trên, chúng tôi rút ra một số giá trị trong lĩnh vực giáo dục như sau:

(i) Nội dung giáo dục phải đáp ứng được nhu cầu của xã hội

Đông Kinh nghĩa thực đã nhận ra rằng muốn làm cho cuộc cách mạng giáo dục thành công thì trước hết phải chú trọng đến việc xây dựng nội dung giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Khi nội dung giáo dục đáp ứng được nhu cầu xã hội thì sản phẩm của nó mới có ích cho cộng đồng, và như vậy giáo dục mới trở thành nhân tố quan trọng góp phần vào việc xây dựng đất nước. Đông Kinh nghĩa thực đã gắn chặt được tư duy lí luận với tư duy khoa học. Điều đó được thể hiện ở chỗ: Đối với xã hội, giáo dục được gắn liền với các môn học khoa học xã hội; đối với nền sản xuất vật chất, giáo dục được gắn liền với các môn khoa học tự nhiên; và đối với chính bản thân mỗi người, giáo dục được thể hiện qua các hoạt động xã hội, kinh doanh, nghệ thuật, văn hóa... Vì vậy, nội dung giáo dục của Đông Kinh nghĩa thực không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức mà còn gắn tri thức vào cuộc sống. Người thầy, nhà trường không tách rời mối liên hệ với xã hội, quốc gia và người học chính là trung tâm của quá trình giáo dục. Giáo dục phải có sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và toàn xã hội. Trong đó, trách nhiệm cũng như khả năng nhận thức của người thầy đóng vai trò quan trọng trong tiến

trình cải cách giáo dục của phong trào.

(ii) Đổi mới giáo dục phải bắt đầu từ tư duy và phương pháp

Chúng ta có thể thấy các nhà tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực không phải là những nhà giáo dục hay những giáo viên chuyên nghiệp. Và cuộc vận động canh tân giáo dục của họ thực ra là một cuộc vận động chính trị. Tuy nhiên, tư tưởng của Đông Kinh nghĩa thực được xem là một luồng gió mới thổi vào tư duy giáo dục của người Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, Đông Kinh nghĩa thực đã công khai phê phán tư tưởng Nho giáo lỗi thời, bảo thủ, trì trệ; đồng thời khởi xướng việc đổi mới tư duy và phương pháp trong cách tiếp cận tri thức phù hợp với thời đại. Quan điểm này cũng đã góp phần thức tỉnh lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ, bước đầu tấn công vào hệ tư tưởng Nho học phong kiến lỗi thời, mở đường cho tư tưởng mới. Tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực đã gợi ra những ý kiến khá xác đáng về mục đích giảng dạy và học tập, về nguyên lí phương châm giáo dục quốc dân cũng như kinh nghiệm truyền thụ tri thức.

Phương pháp giáo dục trong phong trào canh tân cũng được Đông Kinh nghĩa thực rất chú trọng. Nếu như trước đây Nho học lấy người thầy làm trung tâm thì đến nay vai trò đó lại được thay thế bởi người trò. Phương pháp dạy học mới đòi hỏi người học phải có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, biết cách đặt vấn đề, đề xuất những ý tưởng mới. Không

dừng lại ở đó, các nhà tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực còn đa dạng hóa phương pháp để phù hợp với từng đối tượng và từng môn học.

(iii) *Gắn việc dạy chữ với dạy người, dạy nghề*

Các nhà canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực đề ra nội dung giáo dục phải gắn với việc khơi gợi được tinh thần yêu nước và tự cường dân tộc, giáo dục có nhiệm vụ khơi dậy lòng yêu nước ở người học để họ trở thành một người yêu nước chân chính. Thông qua giáo dục, người học không chỉ được học văn hóa hoặc học nghề phù hợp với sở trường, mà còn có đạo đức, tư duy và các kiến thức cần thiết để làm một công dân tốt có ích cho xã hội. Như vậy, quan điểm giáo dục của các nhà canh tân trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực là bồi dưỡng thể lực và trí lực cho người học.

Quan điểm của các nhà tư tưởng canh tân giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực là giáo dục phải gắn với việc định hướng nghề nghiệp. Có thể nói, lần đầu tiên trong nền giáo dục Việt Nam, người học được học nhiều môn thuộc khoa học xã hội và khoa học tự nhiên (thiên văn, địa lí, vật lí, hóa học, toán học, thể dục...). Mặc dù tồn tại trong thời gian ngắn, những kiến thức liên quan đến thực nghiệp chỉ mang tính chất khai tâm nhưng nó đã có sự chuyển biến rất lớn so với Nho học trước đây. Đông Kinh nghĩa thực muốn đào tạo ra sản phẩm ưu việt để đẩy mạnh sản xuất, đưa kinh tế nước nhà tiến lên trình độ cơ

khí, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Giá trị thứ tư là đề cao tính nhân văn trong giáo dục. Tư tưởng canh tân trong giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực phù hợp với yêu cầu của thời đại, tư duy giáo dục có sự đổi mới so với tư tưởng bảo thủ lạc hậu của thời cuộc. Công hiến lớn nhất của phong trào là nâng cao dân trí, khơi gợi giá trị nhân văn và nhân ái. Đông Kinh nghĩa thực đã vượt qua phạm vi của mình để trở thành một phong trào truyền bá tư tưởng, tri thức sâu rộng, góp phần vào việc xây dựng một nền giáo dục “canh tân”, khơi dậy lòng yêu nước, ý thức dân tộc của nhân dân, chú trọng giáo dục nhân cách đạo đức. Vì vậy, nội dung giáo dục trong phong trào hết sức coi trọng việc trau dồi tinh thần yêu nước cho toàn dân, trước hết là thanh thiếu niên. Đông Kinh nghĩa thực bắt đầu xây dựng một nền giáo dục hoàn toàn mới nhằm thực hiện mục tiêu chính trị giải phóng dân tộc ra khỏi ách xâm lược. Mô hình giáo dục trong phong trào Đông Kinh nghĩa thực gắn liền với xã hội về đề cao phương châm tự lực cánh sinh, liên hệ chặt chẽ với quần chúng với xã hội để xây dựng và củng cố nhà trường. Phong trào đều có tính quần chúng rộng lớn thể hiện một bước tiến bộ mới, bước tiến đáng kể về mặt dân trí cũng như thể hiện khá rõ sức mạnh của quần chúng. Phong trào đã để lại một nền tảng lí luận về xây dựng một xã hội theo đường lối duy tân, cải cách toàn diện xã hội một cách hòa bình, công khai, hợp pháp... Tư tưởng canh tân trong giáo dục của phong trào Đông Kinh nghĩa thực hướng tới việc hoàn

thiện con người và giải phóng con người khỏi bất công, áp bức, hướng tới việc hoàn thiện cái đẹp ở họ.

4. Kết luận

Có thể nói rằng tư tưởng canh tân của phong trào Đông Kinh nghĩa thực như một luồng gió mới đầu tiên thổi vào nền giáo dục Việt Nam. Mặc dù ra đời trong một giai đoạn đầy biến động của lịch sử Việt Nam, chỉ tồn tại trong một

thời gian không dài và không thể làm cho xã hội thay đổi căn bản, nhưng có thể thấy đây là tư tưởng đổi mới hết sức mãnh liệt. Phong trào canh tân trong giáo dục đã có những giá trị nhất định như phê phán quyết liệt tư tưởng trì trệ, bảo thủ của Nho gia, tiếp thu cái mới, cái hiện đại trên thế giới để xây dựng một nền giáo dục độc đáo, tiên tiến của Việt Nam thích nghi với thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hân (1973), *Văn học Việt Nam thế kỉ XIX – tiền bán thế kỉ XX (1800 – 1945)*, Nhà sách Khai Trí xuất bản, Sài Gòn.
2. Lý Tùng Hiếu (2005), *Luong Văn Can và phong trào duy tân Đông Du*, Nxb Văn hóa Sài Gòn.
3. Nguyễn Hiến Lê (2000), *Đông Kinh nghĩa thực*, Nxb Văn hóa thông tin.
4. Phan Ngọc Liên (2006), *Giáo dục và thi cử Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
5. Đặng Thai Mai (1974), *Văn thơ cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Vũ Văn Sạch, Vũ Thị Minh Hương, Philippe Papin (1997), *Văn thơ Đông Kinh nghĩa thực*, Nxb Văn Hóa, Hà Nội.
7. Chương Thâu (1996), *Từ Khánh Ứng nghĩa thực của Nhật Bản đến Đông Kinh nghĩa thực ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản*, (2).
8. Chương Thâu (1997), *Đông Kinh nghĩa thực và phong trào cải cách văn hóa đầu thế kỉ XX*, Nxb Văn hóa – Thông tin.
9. Nguyễn Đăng Tiến (chủ biên), Nguyễn Tiến Doãn, Hồ Thị Hồng, Hoàng Mạnh Kha (1996), *Lịch sử giáo dục Việt Nam trước cách mạng tháng 8 – 1945*, Nxb Giáo dục.
10. Phạm Hồng Tung (2008), *Văn hóa chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hóa chính trị*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (1997), *Văn thơ Đông Kinh nghĩa thực*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
12. Trần Hải Yến (2002), *Nhìn lại văn học Việt Nam thế kỉ XX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-8-2014; ngày phản biện đánh giá: 15-8-2014;
ngày chấp nhận đăng: 15-4-2015)